

CHÍNH PHỦ
Số: 36/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em về đối tượng trẻ em được hưởng các quyền và thực hiện bổn phận, các hành vi vi phạm quyền trẻ em, đăng ký khai sinh và xác định cha mẹ cho trẻ em, bảo vệ lợi ích cho trẻ em sống cách ly cha mẹ, khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi, Quỹ Bảo trợ trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cơ sở trợ giúp trẻ em và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 2. Đối tượng trẻ em được hưởng các quyền và thực hiện bổn phận

1. Trẻ em là công dân Việt Nam được hưởng các quyền và thực hiện bổn phận theo quy định của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trẻ em là công dân Việt Nam trong thời gian sinh sống ở nước ngoài, được hưởng các quyền và phải thực hiện các bổn phận theo quy định của pháp luật Việt

Nam và pháp luật của nước nơi trẻ em đang sinh sống. Trường hợp pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước nơi trẻ em là công dân Việt Nam đang sinh sống có quy định khác nhau thì quyền và bổn phận của trẻ em được thực hiện theo điều ước quốc tế mà hai nước cùng là thành viên.

Trường hợp không có điều ước quốc tế giữa Việt Nam và nước ngoài liên quan thì quyền và bổn phận của trẻ em là công dân Việt Nam được thực hiện theo tập quán quốc tế hoặc theo thỏa thuận giữa hai nước trong từng trường hợp cụ thể.

3. Trẻ em là người nước ngoài trong thời gian cư trú tại Việt Nam được hưởng các quyền và thực hiện các bổn phận theo quy định của điều ước quốc tế mà hai nước cùng là thành viên.

CHƯƠNG II

CÁC HÀNH VI VI PHẠM QUYỀN TRẺ EM

Điều 3. Cha mẹ bỏ rơi con, người giám hộ bỏ rơi trẻ em được mình giám hộ

1. Sau khi sinh con, cha mẹ bỏ con, không chăm sóc, nuôi dưỡng.
2. Cha mẹ, người giám hộ để trẻ em cho người khác nuôi, cắt đứt quan hệ, không thực hiện nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng trẻ em mặc dù có khả năng thực hiện nghĩa vụ, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi.
3. Cha mẹ, người giám hộ bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Điều 4. Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đi lang thang, lợi dụng trẻ em lang thang để trục lợi

1. Nói chuyện, viết, dịch, nhân bản sách, báo, tài liệu, tranh, ảnh, ghi âm, ghi hình hoặc hành vi khác nhằm dụ dỗ, lôi kéo trẻ em bỏ nhà đi lang thang.
2. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em đang sinh sống cùng với gia đình bỏ nhà đi lang thang.
3. Tập hợp, chứa chấp trẻ em lang thang để bán vé số, sách, báo, tranh, ảnh, bán hàng rong hoặc các hoạt động khác nhằm mục đích trục lợi.
4. Cha mẹ, người giám hộ bắt trẻ em đi lang thang kiếm sống.

Điều 5. Dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; lôi kéo trẻ em đánh bạc; bán, cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất kích thích khác có hại cho sức khỏe

1. Nói chuyện, viết, dịch, nhân bản sách, báo, tài liệu, tranh, ảnh, ghi âm, ghi hình hoặc hành vi khác nhằm dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh bạc, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe và sự phát triển của trẻ em.

2. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để lôi kéo trẻ em đánh bạc; tổ chức cho trẻ em đánh bạc dưới mọi hình thức.

4. Dùng các thủ đoạn nói dối, gian lận để trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để ép buộc trẻ em mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Bán cho trẻ em rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích khác có hại cho sức khỏe.

7. Cho trẻ em uống rượu, bia, hút thuốc lá, sử dụng chất kích thích khác có hại cho sức khỏe.

Điều 6. Dụ dỗ, lừa dối, dẫn dắt, chứa chấp, ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm; xâm hại tình dục trẻ em

1. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em hoạt động mại dâm.

2. Dùng thủ đoạn nói dối, gian lận để trẻ em hoạt động mại dâm.

3. Dẫn, chỉ dẫn, môi giới, tổ chức, xúi giục trẻ em hoạt động mại dâm.

4. Che giấu, cho thuê, mượn hoặc bố trí nơi để trẻ em hoạt động mại dâm.

5. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm.

6. Cho trẻ em tiếp xúc với văn hoá phẩm, sản phẩm có nội dung khiêu dâm hoặc tác động vào cơ thể trẻ em nhằm kích động tình dục trẻ em.

7. Hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu với trẻ em.

Điều 7. Lợi dụng, dụ dỗ, ép buộc trẻ em mua, bán, sử dụng văn hoá phẩm kích động bạo lực, đòi truy; làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em; sản xuất, kinh doanh đồ chơi, trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em

1. Dùng quan hệ tình cảm, uy tín, sự phụ thuộc của trẻ em, nói dối, gian lận để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, thuê, mượn, sử dụng văn hoá phẩm hoặc sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đòi truy.

2. Dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em mua, bán, thuê, mượn, sử dụng văn hoá phẩm hoặc sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đòi truy.

3. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để ép buộc trẻ em mua, bán, thuê, mượn, sử dụng văn hoá phẩm hoặc sản phẩm có nội dung kích động bạo lực, đòi truy.

4. Viết, dịch, sao chép, sản xuất, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em.

5. Sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, nhập khẩu đồ chơi, trò chơi kích động bạo lực, đòi truy, nguy hiểm, có hại cho sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Điều 8. Hành hạ, ngược đãi, làm nhục, chiếm đoạt, bắt cóc, mua, bán, đánh tráo trẻ em; lợi dụng trẻ em vì mục đích trục lợi; xúi giục trẻ em thù ghét cha, mẹ, người giám hộ hoặc xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác

1. Đánh đập hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể làm cho trẻ em đau đớn về thể xác và tinh thần.

2. Đối xử tồi tệ, bắt nhin ăn, nhin uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, giam hãm ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc bắt làm những việc trái với đạo đức xã hội.

3. Lãng nhục, xỉ vả, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, gây tổn thương về tinh thần, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em.

4. Bắt trẻ em đi xin ăn; cho thuê, cho mượn trẻ em hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn.

5. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng các thủ đoạn khác để chiếm đoạt, bắt cóc trẻ em.
6. Mua, bán trẻ em dưới mọi hình thức.
7. Đánh tráo trẻ em vì bất cứ mục đích gì.
8. Xúi giục, kích động trẻ em dưới mọi hình thức làm cho trẻ em thù ghét cha mẹ, người giám hộ.
9. Xúi giục, kích động trẻ em hoặc tổ chức cho trẻ em xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự của người khác.

Điều 9. Lạm dụng lao động trẻ em, sử dụng trẻ em làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại, làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động

1. Cha mẹ, người giám hộ, người nhận nuôi dưỡng trẻ em bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em.
2. Sử dụng trẻ em làm những công việc trong vũ trường, cơ sở xoa bóp, vật lý trị liệu, sòng bạc, nhà hàng karaoke, quán rượu, quán bia hoặc những nơi có nguy cơ ảnh hưởng xấu tới sự phát triển nhân cách của trẻ em.
3. Sử dụng trẻ em trong sản xuất, kinh doanh văn hoá phẩm, sản phẩm hoặc đồ chơi, trò chơi kích động bạo lực, đồi trụy, nguy hiểm có hại cho sự phát triển của trẻ em.
4. Sử dụng trẻ em làm những công việc trái với quy định của pháp luật về lao động hoặc đúng với quy định nhưng bắt trẻ em lao động quá sức, quá thời gian, không trả công hoặc trả công không tương xứng.

Điều 10. Cản trở việc học tập của trẻ em

1. Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc sử dụng vật chất, uy quyền để ép buộc trẻ em phải bỏ học, nghỉ học.
2. Dụ dỗ, lôi kéo trẻ em bỏ học, nghỉ học.
3. Bắt trẻ em bỏ học, nghỉ học để gây áp lực, khiêu kiện, biểu tình trái pháp luật.
4. Phá hoại cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục.